



ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT MÔN HỌC

THỰC TẬP THỰC TẾ

1. TÔNG TIN CHUNG

(Hướng dẫn: mô tả các thông tin cơ bản của môn học)

Tên môn học (tiếng Việt):	Thực tập thực tế
Tên môn học (tiếng Anh):	Internship
Mã số môn học:	BTE10035
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Chuyên ngành
Số tín chỉ:	3
Số tiết lý thuyết:	0
Số tiết thực hành:	90
Số tiết tự học:
Môn học bắt buộc hay tự chọn:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn định hướng <input type="checkbox"/> Tự chọn tự do

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Bùi Thị Như Ngọc

Học hàm – Học vị: Thạc sỹ

Email liên hệ: btnngoc@hcmus.edu.vn

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Di truyền, Khoa SH-CNSH, Trường ĐH. KHTN, ĐHQG-HCM

Trợ giảng Lê Mai Hương Xuân

Học hàm – Học vị: Thạc sỹ

Email liên hệ: lmhxuan@hcmus.edu.vn

Địa chỉ liên hệ: PTN CNSH Phân tử, Trường ĐH. KHTN, ĐHQG-HCM

3. Lịch gặp sinh viên

Sinh viên hẹn gặp qua email

4. MÔ TẢ MÔN HỌC (COURSE DESCRIPTION)

(Hướng dẫn: một đoạn văn mô tả tóm tắt về nội dung của môn học)

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên cơ hội trải nghiệm môi trường làm việc thực tế, nhận diện được vai trò và vị trí của ngành học trong đời sống kinh tế-xã hội. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng các
Đề cương môn học thực tập thực tế

kiến thức, kỹ năng đã học vào công việc, tham gia giải quyết các vấn đề được yêu cầu trong quá trình thực tập. Môn học cũng là cơ hội để sinh viên tự rèn luyện bản thân, nâng cao khả năng thích nghi, hỗ trợ sinh viên trong việc định hướng nghề nghiệp.

5. MỤC TIÊU MÔN HỌC (COURSE GOALS)

(Hướng dẫn: Liệt kê các mục tiêu môn học, TỪ 5-8 MỤC TIÊU Ở MỨC ĐỘ TỔNG QUÁT. Thể hiện sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ). Sinh viên học xong môn học này có khả năng :

Mục tiêu	Mô tả (mức tổng quát)	Mã CDR cấp 3 của chương trình
G1	Ứng dụng các kiến thức, kỹ năng nhằm giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực công nghệ sinh học	
G2	Có khả năng giải quyết vấn đề, tổ chức, sắp xếp và quản lý công việc, làm việc nhóm và độc lập	
G3	Có khả năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và xã hội	
G4	Định hướng nghề nghiệp cho bản thân	
G5	Có khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và báo cáo (nói và viết)	

6. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Hướng dẫn viết các chuẩn đầu ra chi tiết cho từng mục tiêu đã xác định ở mục 4.

Mô tả chi tiết các chuẩn đầu ra của môn học, KHÔNG NÊN QUÁ 12 CHUẨN ĐẦU RA CHO MỖI MÔN.

Ứng với mỗi mục tiêu ở mục phía trên có thể có 1 hay nhiều chuẩn đầu ra chi tiết.

Mô tả: Thầy Cô vui lòng diễn đạt nội dung kiến thức/kỹ năng cụ thể và mức độ đạt được sau khi hoàn tất môn học này. Mỗi chuẩn đầu ra phải được thể hiện bằng một động từ chi tiết/cụ thể trong thang đánh giá mức độ.

Mức độ: theo các thang đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ

Mức độ	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Biết	Tiếp thu	Tiếp thu
2	Hiểu	Bắt chước	Đáp ứng
3	Vận dụng	Thao tác	Hình thành giá trị
4	Phân tích	Làm chuẩn xác	Tổ chức
5	Tổng hợp, đánh giá	Làm thích nghi	Đặc trưng hóa

Chuẩn đầu ra: được ký hiệu theo quy định trong đó G là mã mục tiêu ở mục 4; L là mã chuẩn đầu ra

I-T-U: được thể hiện bằng các ký hiệu I-Introduce, T-Teach và U-Utilize.

CDR môn học	Mô tả (Mức chi tiết - hành động)	Mức độ	I-T-U	Mã mục tiêu môn học	Mã CDR cấp 4 của chương trình
L1	Trình bày được các kiến thức, kỹ năng nhằm giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực sinh học, công nghệ sinh học	3	U	G1	
L2	Hình thành khả năng giải quyết vấn đề, tổ chức, sắp xếp và quản lý công	3	U	G2	

	việc, làm việc nhóm và độc lập				
L3	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và báo cáo hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và xã hội	3	U	G3	
L4	Định hướng nghề nghiệp tương lai	3	U	G4	
L5	Hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp và báo cáo	3	T-U	G5	
L6	Thể hiện tinh thần trách nhiệm (tuân thủ quy định của công ty và môn học)				

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

(Hướng dẫn: Mô tả chi tiết quá trình giảng dạy theo từng chủ đề: tên chủ đề, danh sách các chuẩn đầu ra chi tiết tương ứng với mỗi chủ đề, các hoạt động dạy và học gợi ý, các hoạt động đánh giá nếu có)

(Tham khảo file Ke hoạch mon hoc)

8. ĐÁNH GIÁ (dự kiến và có thể thay đổi sau khi thảo luận với sinh viên)

(Hướng dẫn: Mô tả các thành phần bài tập, bài thi, đồ án... dùng để đánh giá kết quả của sinh viên khi tham gia môn học này. Bên cạnh mỗi nhóm bài tập, bài thi... cần có tỉ lệ % điểm tương ứng)

Mã	Tên	Mô tả (gợi ý)	Mã CDR môn học được đánh giá	Tỉ lệ (%) trong điểm số cuối cùng	Thang đánh giá / Hướng dẫn
BC1	Báo cáo viết lần 1	Báo cáo các nghiên cứu/công việc theo hướng dẫn, đánh giá, phân tích tình hình đơn vị theo phạm vi công việc được phân công	L1, 3, 5	10%	Thang ĐG 1 - Hướng dẫn báo cáo
BC2	Báo cáo viết lần 2	Báo cáo các nghiên cứu/công việc theo hướng dẫn, đánh giá, phân tích tình hình đơn vị theo phạm vi công việc được phân công, đề xuất ít nhất một giải pháp hữu ích/hoạt động cho đơn vị	L1, 3, 5	20%	Thang ĐG 2, nhận xét phản biện, Hướng dẫn báo cáo
BC3	Báo cáo quá trình	Trình bày báo cáo quá trình (ppt trước khi báo cáo chính thức)	L3, L5	5%	Thang ĐG 3 – Mẫu ppt

NX	Nhận xét CBHD	Đơn vị tiếp nhận đánh giá sinh viên dựa trên CDR môn học	L2, 3, 4, 5, 6	30%	Phiếu nhận xét
HĐ	Đánh giá hội đồng	Sinh viên trình bày kết quả internship trước hội đồng	L1, 3, 5	30%	Thang ĐG 4
CC	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn	L6	5%	

Điểm trừ: nộp bài trễ (-0.25/lần) trừ trực tiếp vào điểm tổng cuối cùng của môn học

Các biểu mẫu và thang đánh giá môn học

9. TÀI NGUYÊN MÔN HỌC

10. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Sinh viên chỉ bắt đầu đi thực tập thực tế sau khi hết HKI năm 3;

Sinh viên được phép đăng kí học phần từ HKI năm 3 đến hết HKII năm 4;

Sinh viên chủ động tìm nơi thực tập thực tế;

Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo mẫu quy định của Khoa (Hình thức trình bày thực tập)

Báo cáo bằng tiếng Anh;

Thực hiện nghiêm túc các quy định tại đơn vị thực tập.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA